

Số: /KH-UBND

Ninh Bình, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

Thực hiện Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW ngày 05 tháng 01 năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị (Ban Chỉ đạo Trung ương), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu chung

Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả, đạt mục tiêu các nội dung nhiệm vụ của địa phương tại Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương, nhằm xây dựng không gian mạng quốc gia an toàn, vững mạnh, có năng lực phòng vệ tốt và khả năng chống chịu cao, bảo vệ vững chắc chủ quyền an ninh và lợi ích quốc gia trên không gian mạng.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tạo chuyển biến mạnh mẽ, về nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính trị và xã hội trên địa bàn tỉnh.
- Hoàn thiện cơ chế pháp lý để khuyến khích đổi mới sáng tạo, tạo điều kiện cho doanh nghiệp mới tham gia thị trường, sản phẩm, giải pháp an ninh mạng chất lượng có cơ hội phát triển. Các quy định của pháp luật đủ sức răn đe và phản ứng nhanh với các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng.
- Xây dựng và phát triển hạ tầng an ninh mạng hiện đại, đồng bộ, góp phần bảo vệ chủ quyền không gian mạng: (1) Các hệ thống thông tin của cơ quan, đơn vị, được rà soát, khắc phục các lỗ hổng, điểm yếu an ninh mạng; (2) Các hệ thống thông tin quan trọng thuộc danh mục được ưu tiên bảo vệ của hệ thống chính trị từ cấp độ 3 trở lên (trừ hệ thống thông tin trong lĩnh vực quân sự, quốc phòng và cơ yếu) được kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giám sát an ninh mạng 24/7 với Trung tâm An ninh mạng quốc gia (Bộ Công an); (3) Xây dựng và ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật cho sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng; (4) Bảo đảm hạ tầng mật mã quốc gia hoạt động ổn định, bảo mật phục vụ trao đổi dữ liệu bí mật nhà nước từ trung ương đến 100% cấp xã, phường.

- Nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và người dân về bảo mật thông tin, an ninh mạng và an ninh dữ liệu; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ chuyên gia an ninh mạng chất lượng cao.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý nhà nước về an ninh mạng; thực hiện quản trị an ninh mạng dựa trên đánh giá rủi ro, tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. Các hệ thống thông tin quan trọng được triển khai và áp dụng hiệu quả Khung quản trị rủi ro an ninh mạng quốc gia. Ưu tiên, khuyến khích sử dụng dịch vụ an ninh mạng “Make in Vietnam” chiếm tỉ trọng trên 50%.

- Thúc đẩy ứng dụng các công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu lớn, giám sát thông minh để phát hiện sớm và xử lý kịp thời các mối đe dọa mạng. Chuyển đổi sang mô hình phòng thủ chủ động, các giải pháp mã hoá hiện đại phục vụ bảo vệ dữ liệu quan trọng, dữ liệu bí mật và giao dịch của Nhà nước. Khuyến khích nghiên cứu, phát triển và làm chủ các công nghệ an ninh mạng thế hệ mới. Tự chủ nghiên cứu, sản xuất và làm chủ công nghệ lõi đối với các sản phẩm an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu.

- Đến năm 2045, xây dựng nền an ninh mạng bền vững, tự chủ, có năng lực cạnh tranh. Hình thành đội ngũ chuyên gia đầu ngành, nhà khoa học công nghệ số trình độ quốc tế; làm chủ các công nghệ cốt lõi, giảm phụ thuộc nhập khẩu. Phát triển hạ tầng an ninh mạng và hạ tầng số hiện đại; xây dựng các trung tâm đổi mới sáng tạo, khu công nghiệp công nghệ cao; doanh nghiệp trong nước trở thành trụ cột của ngành công nghiệp an ninh mạng Việt Nam.

3. Yêu cầu

- Bám sát các định hướng chỉ đạo đã nêu trong Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW, bảo đảm tính đồng bộ, quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm.

- Phân công nhiệm vụ theo phương châm “6 rõ”: Rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền. Tổ chức thực hiện với quyết tâm cao, có sản phẩm cụ thể, đo lường được, bảo đảm tiến độ và hiệu quả thực chất. Gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu; coi đây là tiêu chí quan trọng trong đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

II. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2026

- Nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, thủ trưởng cơ quan, đơn vị đối với công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng. Tổ chức rà soát, khắc phục tổng thể về an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu đối với hệ thống thông tin theo tiêu chuẩn TCVN 14423: 2025 và nguồn nhân lực thuộc phạm vi quản lý.

- Tăng cường công tác giám sát an ninh mạng; phối hợp kết nối, chia sẻ dữ liệu giám sát, cảnh báo an ninh mạng với các hệ thống thông tin quan trọng của hệ thống chính trị từ cấp độ 3 trở lên (trừ các hệ thống thông tin trong lĩnh vực quân sự, quốc phòng và cơ yếu).

- Ban hành các quy định, tài liệu hướng dẫn về kiểm tra, đánh giá, bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin cho các cơ sở dữ liệu, hệ thống dùng chung trong hệ thống chính trị; định kỳ tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các quy định đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin theo quy định.

- Ban hành cơ chế ưu đãi đặc biệt và chính sách ưu tiên sử dụng sản phẩm, giải pháp, dịch vụ an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu “Make in Vietnam”. Đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu và tuân thủ quy hoạch, theo hướng tập trung, chuẩn hoá trung tâm dữ liệu.

2. Nhiệm vụ trọng tâm đến năm 2030

- Thường xuyên rà soát, kiện toàn Tiểu ban An ninh mạng của tỉnh; ban hành kế hoạch công tác, chương trình hoạt động hàng năm bám sát chỉ đạo của Trung ương và định hướng phát triển của địa phương.

- Chú trọng nâng cao nhận thức cho toàn hệ thống chính trị và người dân đối với công tác bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu. Tập trung thực hiện có hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số” và công tác đào tạo, bồi dưỡng, tuyên truyền phù hợp gắn với các hoạt động, tương tác trên không gian mạng.

- Tổ chức rà soát, kiến nghị sửa đổi bổ sung và xây dựng, hoàn thiện hành lang pháp lý về an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu.

- Xây dựng, phát triển hạ tầng an ninh mạng hiện đại, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu bảo vệ chủ quyền quốc gia trên không gian mạng. Quy hoạch và triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp: Bảo vệ hạ tầng mạng, bảo vệ thiết bị đầu cuối, bảo vệ ứng dụng, dịch vụ, bảo vệ dữ liệu, bảo vệ người dùng. Bảo vệ tuyệt đối an toàn các hệ thống thông tin quan trọng, các cơ sở dữ liệu quốc gia. Kết nối, chia sẻ dữ liệu liên thông trên nguyên tắc bảo mật, an toàn, đúng pháp luật, khắc phục tình trạng cát cứ, phân mảnh dữ liệu.

- Nghiên cứu xây dựng cơ chế đầu tư cho phát triển hệ sinh thái an ninh mạng; xây dựng trung tâm nghiên cứu, vườn ươm hỗ trợ khởi nghiệp và không gian đổi mới sáng tạo để hỗ trợ doanh nghiệp. Định hướng ưu tiên sử dụng sản phẩm, giải pháp nội địa đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn trọng các dự án, hệ thống trọng yếu.

- Bảo đảm về nguồn lực tài chính, ngân sách. Quy định an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu là thành phần bắt buộc trong mọi dự án công nghệ thông tin; bảo đảm tỉ lệ kinh phí bình quân chi cho các sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu đạt tối thiểu 15% trong tổng kinh phí triển khai đề

án, dự án, chương trình, kế hoạch đầu tư, ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin, bảo đảm hiệu quả, đúng quy định, tránh lãng phí.

- Bảo đảm nguồn nhân lực an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

(Chi tiết các nhiệm vụ, giải pháp và phân công nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện Kế hoạch này; khẩn trương xây dựng kế hoạch của cơ quan, đơn vị mình, hoàn thành và gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Công an tỉnh) trước ngày 10 tháng 4 năm 2026 để tổng hợp.

2. Giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch. Định kỳ hằng tháng, quý, tổng hợp, báo cáo theo quy định.

3. Căn cứ vào tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương, Sở Tài chính phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo phân cấp ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc tổ chức thực hiện đầy đủ các nội dung của Kế hoạch. Trong quá trình triển khai có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Công an tỉnh) để xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Ninh Bình;
- UBND các xã, phường;
- Viễn thông NB, Viettel NB, Mobifone NB;
- VPUBND tỉnh: CVP, PCVP, VP2, 11, TT1,2;
- Lưu: VT, VP11_(NVD).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Thanh Sơn